



GIẤY YÊU CẦU KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ  
(APPLICATION CUM CONTRACT FOR ACCOUNT OPENING AND SERVICE  
REGISTRATION)

Số/No: [Redacted]

Hôm nay/Today, \_\_\_\_\_, Chúng tôi gồm/We, including:

**(1) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)**  
**VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (VIETCAP)**

Trụ sở/Address: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, Số 2, Hải Triều, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam/15th Floor, Bitexco Financial Tower, No. 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

|                                                                               |                                                                    |                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số điện thoại/Phone Number: +84 28 3914 3588<br>Giấy phép/License: 68/UBCK-GP | Fax: +84 28 3914 3209<br>Ngày cấp/Date of Establishment: 6/11/2007 | Website: www.vietcap.com.vn<br>Nơi cấp/Place of Issuance: UBCK Nhà nước/State Securities Commission |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|

Người đại diện/Authorized Representative: \_\_\_\_\_ Chức vụ/Position: \_\_\_\_\_  
Theo Giấy ủy quyền số/According to Power of Attorney Number: \_\_\_\_\_

**(2) KHÁCH HÀNG/CLIENT:** ☐ Cá nhân/ Individual ☐ Tổ chức/ Institution

Tên Khách hàng/Client name: \_\_\_\_\_  
Giới tính/Gender: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female  
Ngày sinh/Date of Birth: \_\_\_\_\_ Quốc tịch/Nationality: \_\_\_\_\_  
Số ĐKSH (\*)/ID/Registration Number: \_\_\_\_\_ Ngày cấp/Date of Issuance: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of Issuance: \_\_\_\_\_  
(\*)- Cá nhân/Individual: số CMND/ Căn cước công dân /ID number - Tổ chức/Institution: số ĐKKD (Business Registration Number )/ giấy phép thành lập (Establishment License)  
Mã số thuế/ Tax Code (\*): \_\_\_\_\_  
Địa chỉ liên hệ (Bằng thư)/ Mailing Address: \_\_\_\_\_  
Số điện thoại/ Phone Number (\*\*): \_\_\_\_\_ Email (\*\*): \_\_\_\_\_  
(\*\*) Thông tin dùng để đăng ký, sử dụng các dịch vụ tại Vietcap/ Information used for registration and use of services at Vietcap  
  
Thông tin xuất hóa đơn/ Invoice Information:  
Tên/Name: \_\_\_\_\_  
Mã số thuế/Tax Identification Number: \_\_\_\_\_  
Địa chỉ/Address: \_\_\_\_\_  
Email nhận hóa đơn điện tử/Email for receiving electronic invoices: \_\_\_\_\_

**Phần dành riêng cho Khách hàng Tổ chức**  
**Section for Institution Client**

Người đại diện Pháp Luật/Legal Representative: \_\_\_\_\_ Chức vụ/Position: \_\_\_\_\_  
CMND/CCCD/ID: \_\_\_\_\_ Ngày cấp/ Date of Issuance: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of Issuance: \_\_\_\_\_  
Người phụ trách tài chính (PTTC)/ Financial Officer: \_\_\_\_\_  
CMND/CCCD/ID: \_\_\_\_\_ Ngày cấp/Date of Issuance: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of Issuance: \_\_\_\_\_

|                                                                                                       |                                                                                                       |                                                                                                                                                                  |                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Chữ ký mẫu của Khách hàng/Specimen Signature                                                          |                                                                                                       | Chữ ký mẫu của người Phụ trách Tài chính<br>(Áp dụng cho Khách hàng Tổ chức)/<br>Financial Officer's specimen signature<br>(Applicable to Institutional Clients) |                                                                         |
| Chữ ký 1<br>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)/<br>Signature 1<br>(Sign, write full name, and affix stamp) | Chữ ký 2<br>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)/<br>Signature 2<br>(Sign, write full name, and affix stamp) | Chữ ký 1<br>(Ký, ghi rõ họ tên)/ Signature 1<br>(Sign, write full name)                                                                                          | Chữ ký 2<br>(Ký, ghi rõ họ tên)/ Signature 2<br>(Sign, write full name) |
|                                                                                                       |                                                                                                       |                                                                                                                                                                  |                                                                         |

SỐ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN/SECURITIES TRADING ACCOUNT NUMBER:

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA KHÁCH HÀNG  
INFORMATION RELATED TO CLIENT'S STOCK INVESTMENT

|                                                                                                                                                                                         |                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ CHUYÊN VIÊN TƯ VẤN CLIENT<br>REGISTRATION FOR FINANCIAL ADVISOR                                                                                                   | NHÂN VIÊN TƯ VẤN MỞ TÀI KHOẢN (ký và ghi rõ họ tên) ACCOUNT<br>OPENING ADVISOR (sign and write full name) |
| <input type="checkbox"/> CÓ đăng ký chuyên viên tư vấn/ REGISTERED financial advisor<br><br><input type="checkbox"/> KHÔNG đăng ký chuyên viên tư vấn/ NOT REGISTERED financial advisor |                                                                                                           |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| II. KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN VÀ CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN<br>CLIENT REGISTRATION FOR ACCOUNT OPENING AND BASIC SERVICES                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                  |
| <input type="checkbox"/> Đăng ký mở Tài khoản giao dịch/ Registration for trading account opening<br><br><input type="checkbox"/> Giao dịch trực tuyến/ Online trading<br><br><input type="checkbox"/> Ứng trước tiền bán/ Cash advance for sales proceed (không áp dụng cho Khách hàng nước ngoài/non-applied for foreign client)<br><input type="checkbox"/> Dịch vụ ký quỹ/Margin service (không áp dụng cho Khách hàng nước ngoài/non-applied for foreign client) | KH ký xác nhận/Signature:<br>.....<br><br>KH ký xác nhận/Signature:<br>.....<br><br>KH ký xác nhận/Signature:<br>.....<br><br>KH ký xác nhận/Signature:<br>..... |

|                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| III. KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ MỞ CÁC LOẠI TÀI KHOẢN VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC<br>CLIENT REGISTRATION FOR OPENING DIFFERENT TYPES OF ACCOUNTS AND OTHER SERVICES |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

☐ Đăng ký mở Tài khoản giao dịch Phái sinh/ Registration for derivatives trading account

KH ký xác nhận/Signature .....

IV. KINH NGHIỆM VÀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG  
CLIENT'S INVESTMENT EXPERIENCE AND OBJECTIVES

Mục tiêu đầu tư/Investment objectives

Ngắn hạn/Short-term: ..... %  
Trung hạn/ Medium-term: ..... %  
Dài hạn/ Long-term: ..... %  
Tổng cộng/ Total: ..... 100 %

Mức độ chấp nhận rủi ro/ Total

Thấp/ Low: ..... %  
Trung bình/ Medium: ..... %  
Cao/ High: ..... %  
Tổng cộng/ Total: .....100 %

Hiểu biết về đầu tư/ Understanding of investment

- ☐ Chưa hiểu gì/None      ☐ Khá/ Fair  
☐ Còn hạn chế/Limited      ☐ Tốt/Good

Kinh nghiệm đầu tư/ Good

- ☐ Chưa có/      ☐ Tín phiếu kho bạc/      ☐ Cổ phiếu/  
None      Government bonds      Stock  
☐ Trái phiếu/      ☐ Phái sinh/      ☐ Khác/  
Bonds      Derivatives      Other

Tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán khác (nếu có)

Securities trading account at another securities company (if any)

Số tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account number: ..... tại/at: .....

Số tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account number: ..... tại/at: .....

Công ty đại chúng mà Khách hàng đang nắm chức danh quản lý (nếu có)

Public company where the Client holds a management position (if any)

Tên/Name: .....

Địa chỉ/Address: .....

Công ty đại chúng mà Khách hàng đang nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (nếu có)

Public company where the Client holds over 5% of charter capital (if any)

Tên/Name: .....

Địa chỉ/Address: .....

V. ĐĂNG KÝ TUÂN THỦ FATCA  
FATCA COMPLIANCE REGISTRATION

| Khách hàng vui lòng chọn các thông tin thích hợp dưới đây/Please select the appropriate information below                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Có                       | Không                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Khách hàng là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ/Is the Client a U.S. citizen or a U.S. resident?<br><i>(Công dân Mỹ là người mang hộ chiếu Mỹ. Đối tượng cư trú tại Mỹ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó/U.S. citizen is a person holding a U.S. passport. A U.S. resident includes individuals with a green card or individuals residing in the U.S. for at least 31 days in the current year and 183 days in the 3-year period, including the current year and the 2 preceding years)</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Khách hàng có nơi sinh tại Mỹ/Was the Client born in the U.S?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Khách hàng có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ lưu trú tại Mỹ/Does the Client have a mailing address or residential address in the U.S.?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Khách hàng có số điện thoại liên lạc tại Mỹ/Does the Client have a contact phone number in the U.S.?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Khách hàng có lệnh định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ hay nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ/ Does the Client have standing instructions to transfer funds to an account held in the U.S. or receive regular instructions from an address in the U.S.?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Khách hàng có giấy ủy quyền hoặc đơn ủy quyền ký còn hiệu lực cấp cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ liên quan tới tài khoản của Quý khách/ Does the Client have a power of attorney or agency agreement that is still in effect for an entity with an address in the U.S. related to the Client's account?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7. Khách hàng có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Mỹ/ Does the Client have a mailbox or hold mail in the U.S.?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**  
**CLIENT CONFIRMATION SECTION**

1. Khi ký vào GIẤY YÊU CẦU KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ này ("**Hợp đồng**"), Khách hàng xác nhận đã được tư vấn hiểu rõ, đồng ý, tuân theo và chịu sự ràng buộc của Hợp đồng và BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN (kèm theo Giấy yêu cầu kiểm Hợp đồng Mở Tài Khoản và đăng ký dịch vụ giao dịch chứng khoán tại Vietcap).  
When signing this APPLICATION CUM CONTRACT FOR ACCOUNT OPENING AND SERVICE REGISTRATION ("Contract"), the Client acknowledges that they have been advised, understand, agree to, and are bound by the Contract and the TERMS AND CONDITIONS (attached to the Request for Contract Account Opening and Service Registration for securities trading at Vietcap).
2. BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN được Vietcap công khai tại [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn), trụ sở chính và các chi nhánh của Vietcap. Vietcap có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ điều khoản, điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ) của BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN và bất kỳ điều kiện nào liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do Vietcap cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là Vietcap sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Vietcap lựa chọn như: thông báo công khai tại website của Vietcap, và hoặc gửi email, fax, điện thoại, tin nhắn cho Khách hàng hoặc các phương thức giao dịch điện tử, trước khi những thay đổi đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Vietcap) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các thay đổi đó. Nếu không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho Vietcap bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với Vietcap và/hoặc đóng tài khoản giao dịch trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của Vietcap đối với Khách hàng.  
The TERMS AND CONDITIONS are publicly available at [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn), the headquarters, and branches of Vietcap. Vietcap has the right to amend, supplement, cancel in whole or in part any terms and conditions (including service fees) of the TERMS AND CONDITIONS and any terms related to any services provided by Vietcap, and the Client implicitly accepts the condition that Vietcap will provide notice of such changes, supplements, cancellations, or terminations to the Client through one of Vietcap's chosen methods, such as public notice on Vietcap's website, and/or sending emails, faxes, phone calls, messages to the Client, or electronic trading methods, before such changes take effect. The use of services after the effective date of such amendments (as notified by Vietcap) shall be deemed as the Client's full acceptance of those changes. If the Client does not agree to any amendments, the Client must notify Vietcap in writing of the cancellation or termination of the use of services with Vietcap and/or close the trading account before the effective date of such changes. Such termination shall not incur any further liability on the part of Vietcap to the Client.
3. Khách hàng thừa nhận rằng Vietcap đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, phạm vi kinh doanh trong Giấy phép hoạt động, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng của Vietcap.  
The Client acknowledges that Vietcap has fully informed the Client about the functions, business scope in the Operating License, charter capital, and the authorized representative signing the Contract on behalf of Vietcap.
4. Khách hàng cam kết tất cả những thông tin cung cấp tại toàn bộ văn bản này là đầy đủ, trung thực, chính xác. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản đến Vietcap. Trường hợp thông tin được cung cấp không đúng sự thật, Khách hàng phải chịu toàn bộ trách nhiệm về các tổn thất phát sinh từ việc cung cấp thông tin không chính xác này gây ra.  
The Client commits that all information provided in this entire document is complete, truthful, and accurate. In case of any changes in the information, the Client is responsible for timely notifying Vietcap in writing. In the event that the information provided is not accurate, the Client shall bear full responsibility for any losses arising from the provision of inaccurate information.
5. BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN là một phần không tách rời của Giấy yêu cầu và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này.  
The TERMS AND CONDITIONS are an integral and inseparable part of Request cum the Contract for the opening of securities trading account.
6. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện./.  
The Contract shall be effective from the signing date and shall be executed in 02 legally valid copies, each party holding 01 copy as the basis for implementation.

ĐỂ GHI NHẬN CÁC THỎA THUẬN TRONG HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

TO ACKNOWLEDGE THE AGREEMENTS IN THIS CONTRACT, the representative of the Parties shall validly sign on the date recorded on the first page of this Contract.

Khách Hàng/Client  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/  
*Sign, print full name, affix seal*)

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán Vietcap/  
Vietcap Securities Joint Stock Company

*Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản & điều kiện của BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN khi ký kết Hợp đồng này/ I have read, understood, and agreed to the terms and conditions of the TERMS AND CONDITIONS when signing this Contract.*